

Số: 55/2022/QĐST-DS

Cầu Kè, ngày 20 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 04 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 250/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Bạch Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ông Phạm Bạch Đ ủy quyền cho ông Nguyễn Vĩnh B, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 199A, khóm 6, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 19/01/2022.

- *Bị đơn*: Ông Võ Minh T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Minh T thừa nhận còn thiếu và đồng ý trả cho ông Phạm Bạch Đ số tiền vốn là 25.000.000 đồng. Ông Phạm Bạch Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Võ Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 625.000 đồng.

Ông Phạm Bạch Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phạm Bạch Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005680 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tính